

UBND TỈNH THANH HÓA
BAN CHỈ ĐẠO SẮP XẾP
LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2855 /HD-STC

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 7 năm 2019

HƯỚNG DẪN

VỀ VIỆC BÁO CÁO KÊ KHAI, TỔNG HỢP, KIỂM TRA, LẬP PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1913/QĐ-BCĐ ngày 21/5/2019 của Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất về việc thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tỉnh Thanh Hóa.

Sở Tài chính hướng dẫn việc báo cáo kê khai, tổng hợp, kiểm tra, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. Thành phần hồ sơ sắp xếp:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là các đơn vị) trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất:

- Báo cáo kê khai hiện trạng sử dụng nhà, đất đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng (Mẫu 01 Nghị định 167/2017/NĐ-CP)

- Tổng hợp báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

- Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu, tính chính xác, hợp lệ của các hồ sơ đơn vị mình.

- Đối với doanh nghiệp khi đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất phải có ý kiến thống nhất của cơ quan, người có thẩm quyền của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Cơ quan quản lý cấp trên (các sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp thuộc tỉnh):

- Tiếp nhận, tổng hợp báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất của tất cả các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Mẫu số 01, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

3. Các sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp thuộc tỉnh tổng hợp đầy đủ hồ sơ của các đơn vị cấp dưới trực thuộc, lập Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (chi tiết đến từng địa chỉ nhà, đất) theo từng loại hình: Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và gửi Sở Tài chính theo Mẫu số 01, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. Hồ sơ gửi về Sở Tài chính gồm có:

- Công văn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất kê khai báo cáo và đề xuất phương án xử lý từng cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý theo Mẫu số 01, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (Bản chính).

- Cơ quan chủ quản cấp trên tổng hợp, đề xuất Phương án xử lý từng cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Mẫu số 01, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (Bản chính).

Việc đề xuất, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất phải căn cứ quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính Phủ và đảm bảo phù hợp với các hình thức xử lý nhà, đất theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. (Gồm các hình thức: *Giữ lại tiếp tục sử dụng; Thu hồi; Điều chuyển; Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Chuyển mục đích sử dụng đất; Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý; Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng; Sử dụng nhà, đất để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; Hình thức khác*)

4. Các nội dung cụ thể trong lập mẫu số 01 (kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ)

4.1. Tên đơn vị/ địa chỉ nhà, đất (cột 2)

a) Tên đơn vị: Ghi đầy đủ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất; trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên thì ghi cơ quan quản lý cấp trên lên trước;

b) Địa chỉ nhà, đất: Ghi đầy đủ theo số nhà, đường phố (tổ), phường (xã, thị trấn), quận (huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh), tỉnh,

4.2. Diện tích

a) Diện tích đất (cột 3): Ghi tổng diện tích khuôn viên đất theo đơn vị tính m² hiện đang quản lý, sử dụng theo hồ sơ pháp lý về đất đai; trường hợp số liệu giữa hồ sơ pháp lý và số thực tế đang quản lý, sử dụng khác nhau thì ghi theo số thực tế đang sử dụng và ghi rõ lý do chênh lệch và hồ sơ pháp lý chứng minh (nếu có)

b) Diện tích nhà

- “Diện tích nhà” tại cột 4 là tổng diện tích chiếm đất của các ngôi nhà (đối với nhà một tầng); trường hợp nhà có từ 2 tầng trở lên thì “Diện tích nhà” cột 4 được chia thành 2 cột: cột 4a là “diện tích xây dựng nhà”, cột 4b là “diện tích sàn sử dụng nhà”.

- “Diện tích sàn sử dụng nhà” tại cột 4b (nếu có) là tổng diện tích sàn sử dụng (diện tích thông thủy) của các ngôi nhà trên khuôn viên đất; trường hợp hồ sơ về nhà, đất chưa theo dõi số liệu về “diện tích sàn sử dụng nhà” thì ghi theo số liệu về “diện tích sàn xây dựng”.

4.3. Hồ sơ pháp lý tại cột 5: Ghi đầy đủ các loại giấy tờ pháp lý về nhà, đất như sau: Quyết định giao đất, cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Hợp đồng thuê nhà,... Trường hợp không có giấy tờ thì ghi rõ là “không có” hoặc “thất lạc”.

4.4. Mục đích sử dụng đất của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê (cột 6): Ghi mục đích sử dụng đất theo Văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất hoặc các hồ sơ giấy tờ về đất,...

4.5. “Hiện trạng sử dụng” (cột 7): Ghi số lượng ngôi nhà; hiện trạng sử dụng của các ngôi nhà trên khuôn viên đất (nếu mục đích sử dụng của các ngôi nhà khác nhau), trường hợp các ngôi nhà sử dụng cùng mục đích thì không cần tách hiện trạng của từng ngôi nhà, trường hợp sử dụng đan xen nhiều mục đích trong một ngôi nhà thì hiện trạng ghi theo diện tích của từng mục đích sử dụng

4.6. Phương án đề xuất (cột 8):

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất hoặc cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) hoặc cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 167/NĐ-CP đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đảm bảo phù hợp với các hình thức

xử lý nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về việc báo cáo kê khai, tổng hợp, kiểm tra, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Các nội dung khác không quy định tại Hướng dẫn này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; Kế hoạch 69/KH-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, DN nhà nước, công ty CP thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị HCSN;
- Phòng TC-KH, TNMT, HTKT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PGĐ SỞ TÀI CHÍNH
Nguyễn Văn Tứ**